

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Đông và ông Lương Xuân Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lại Hợp Đ, sinh năm 2001, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Căn cước công dân: 034201015247, ngày cấp: 09/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hợp K và con bà Lại Thị Thúy H; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với Phạm Vũ Kim A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2024; đang tạm giam - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh V và anh Mai Thành D; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2024, thông qua một người bạn tên T (Không rõ nhân thân), Lại Hợp Đ biết người đàn ông có tài khoản Zalo tên “P” có bán ma túy đá

nên đã xin T số điện thoại của P để hỏi mua ma túy sử dụng khi cần. Đến tháng 8/2024 do không có việc làm nên Đ chủ động liên hệ với P xin P cho Đ đi bán ma túy cùng P để hưởng tiền công thì P đồng ý. Cả hai thống nhất P là người cung cấp ma túy, trực tiếp liên hệ với người mua để thống nhất số lượng, giá bán ma túy, sau đó P chuẩn bị ma túy cất giấu tại một địa điểm nhất định rồi báo cho Đ biết vị trí để lấy mang đi giao cho khách. Tiền bán ma túy nếu khách trả trực tiếp cho P thì P sẽ chuyển qua tài khoản ngân hàng trả Đ tiền công từ 50.000đ đến 100.000đ cho mỗi lần giao ma túy thành công; trường hợp khách trả tiền cho Đ thì Đ tự giữ lại tiền công được hưởng, còn lại chuyển khoản cho P. Ngoài ra P còn cho Đ sử dụng ma túy miễn phí khi có nhu cầu.

Với phương thức mua bán ma túy như trên, vào ngày 22/8/2024, Lại Hợp Đ đã 02 lần bán ma túy đá cho Nguyễn Anh V (*sinh năm 2000, trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) tại Nhà nghỉ G, thuộc tổ dân phố C, phường Ng, thành phố G. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, Nguyễn Anh V rủ bạn là Mai Thành D (*sinh năm 2004, trú tại phường Ng, thành phố G*) đến thuê phòng tại Nhà nghỉ G để cùng nhau chơi game. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, do muốn sử dụng ma túy nên V gọi điện thoại cho P hỏi mua 550.000đ ma túy đá, giao tại Nhà nghỉ G thì P đồng ý. Lúc này P gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Đ chỉ dẫn Đ đến khu vực bờ đập gần Farm T, thuộc phường T, thành phố G lấy chiếc phong bì thư, bên trong chứa túi zipper đựng ma túy đá để mang đến Nhà nghỉ Giọt G giao cho V và lấy của V 550.000đ thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS 48H6-5916 (*Xe của bố Đ là ông Lại Hợp K, sinh năm 1971, cho Đ mượn làm phương tiện đi lại*) đến bờ đập Farm T, tìm lấy chiếc phong bì chứa ma túy đá rồi điều khiển xe đến sân nhà nghỉ G. Tại đây, Đ gọi điện báo cho P biết thì P nói Đ đứng đợi, sau đó P gọi điện thoại cho V nói V ra nhận ma túy. V đi ra sân gặp Đ, V đưa cho Đ 545.000đ tiền mua ma túy, xin nợ lại 5.000đ thì Đ đồng ý, Đ cầm tiền rồi đưa cho V phong bì chứa ma túy rồi điều khiển xe đi về. Sau đó Đ gọi điện thông báo với P thì P nói Đ chuyển 500.000đ tiền ma túy cho P, còn Đ được hưởng công giao ma túy là 45.000đ. Lúc này, Đ mượn P 500.000đ này tiêu xài cá nhân thì P đồng ý nên Đ đã dùng số tiền này tiêu xài hết.

Đối với Nguyễn Anh V, sau khi nhận ma túy thì V một mình đi đến khu vực bãi đất trống gần Nhà nghỉ G và dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế để sử dụng gần hết số ma túy này, còn lại một ít ma túy, V để trong túi zipper rồi cất vào túi quần đang mặc, vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống hồ nước gần bãi đất trống rồi quay lại nhà nghỉ G tiếp tục chơi game cùng D.

Lần thứ hai: Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, V muốn tiếp tục sử dụng ma túy nhưng số ma túy mua lúc sáng còn lại quá ít, nên V tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua 450.000đ ma túy đá thì P đồng ý. Sau đó P gọi cho Đ nói Đ đến gốc cây si gần Farm T lấy 02 túi ma túy được P bỏ trong 02 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN màu đỏ-trắng, mang đi giao cho V 01 túi nhỏ tại nhà nghỉ G, giao cho đối tượng tên Kh (*Không rõ nhân thân*) 01 túi lớn hơn tại khu vực ngã ba S, thuộc phường Nghĩa T. P nói với Đ là Kh đã chuyển trả 700.000đ tiền mua ma túy cho P nên Đ chỉ cần giao ma túy cho Kh, còn V chưa trả tiền nên sau khi giao ma túy thì lấy của V số tiền 450.000đ thì Đ đồng ý. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô Sirius, BKS 48H6-5916 đến gốc cây si gần Farm T lấy 02 vỏ bao thuốc lá chứa ma túy, cất vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đến sân nhà nghỉ G. Tại đây, Đ gọi điện thoại cho P thì P nói Đ đứng chờ, sau đó P gọi điện thoại nói V ra lấy ma túy. V đi ra gặp Đ, đưa cho Đ 400.000đ (*Gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ*), xin nợ lại 50.000đ thì Đ đồng ý. Đ cầm tiền rồi đưa cho V 01 gói thuốc lá chứa túi ma túy nhỏ. Khi V vừa nhận gói thuốc lá chứa ma túy thì Công an thành phố Gia Nghĩa phối hợp với Công an phường Nghĩa Phú kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đ bao thuốc lá chứa gói ma túy lớn mà Đ chưa kịp giao cho đối tượng Kh; còn V thả bao thuốc lá chứa ma túy mới nhận của Đ xuống nền sân của nhà nghỉ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ, sau đó V tự nguyện giao nộp túi zipper chứa ma túy đã mua của Đ vào buổi sáng cùng ngày nhưng chưa sử dụng hết đang cất giấu trong túi quần.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Lại Hợp Đ, Nguyễn Anh V và Mai Thành D vào ngày 22/8/2024 thể hiện: Đ và V đều dương tính với chất ma túy loại MDMA, KET (Ketamine), MET (Methamphetamine), AMP (Amphetamine); Mai Thành D âm tính với các chất ma túy. Đ khai nhận vào ngày 22/8/2024, quá trình giao ma túy cho P thì P có cho Đ 01 ít ma túy đá để sử dụng nên Đ đã một mình sử dụng hết số ma túy này tại khu vực bờ đập Đ, thuộc phường Ng, thành phố Gia Nghĩa.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ của Lại Hợp Đ:

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN, màu đỏ-trắng, bên trong đựng 01 túi zipper kích thước (1,5x02)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.400.000đ (*Trong đó có 400.000đ thu trên tay phải của Đ, là tiền mua ma túy Vũ trả cho Đ – hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông*).

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS 48H6-5916.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO 2019, màu xanh dương, số IMEI 1: 864361059568874, số IMEI 2: 864361059568866, bên trong gắn 02 sim điện thoại số 0344 563 006 và 0815 406 839.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI 1: 355406841486822, số IMEI 2: 355406841986821, bên trong gắn sim điện thoại số 0793 658 020.

- Thu giữ của Nguyễn Anh V:

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN, màu đỏ-trắng, bên trong đựng 01 túi zipper kích thước (1,5x02)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*Thu dưới nền sân của Nhà nghỉ G*).

+ 01 túi zipper kích thước (1,5x02)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*Do V tự nguyện giao nộp*).

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của Nguyễn Anh V, sau khi sử dụng ma túy xong, V đã vứt xuống khu vực hồ nước phía sau Nhà nghỉ G, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Kết luận giám định số 395/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi zipper thu trong túi quần của Lại Hợp Đ là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1571 gam. Hoàn lại sau giám định 0,1312 gam Methamphetamine đựng trong túi zipper, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 395/KL-KTHS và ghi mẫu M2 hoàn trả.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi zipper thu trên nền sân Nhà nghỉ G của Nguyễn Anh V là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0502 gam. Hoàn lại sau giám định 0,0329 gam Methamphetamine đựng trong túi zipper, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 395/KL-KTHS và ghi mẫu M3 hoàn trả.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi zipper do V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0127 gam. Đã sử dụng hết cho công tác giám định. Hoàn lại 01 vỏ túi zipper, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 395/KL-KTHS và ghi mẫu M1 hoàn trả.

Như vậy, Lại Hợp Đ đã 02 lần cùng đối tượng P bán 0,0629 gam Methamphetamine cho Nguyễn Anh V. Ngoài ra Đ còn tàng trữ 0,1571 gam Methamphetamine trên người nhằm mục đích bán cho đối tượng tên Kh.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-GN ngày 06 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lại Hợp Đ về tội:

“*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Hợp Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Hợp Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/8/2024.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN, khối lượng ma túy và 02 túi zipper hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ tạm giữ của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy.

- Truy thu số tiền 545.000đ là tiền bán ma túy Đ nhận từ Nguyễn Anh V vào sáng ngày 22/8/2024, khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Đ.

- Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 455.000đ còn lại của Đ và 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 là tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chấp nhận ngày 13/12/20124, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 1455/QĐ-ĐCSKT-MT, đã trả lại chiếc xe mô tô Yamaha, Sirius BKS 48H6-5916 cho ông Lại Hợp K là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào ngày 22/8/2024, tại Nhà nghỉ G, thuộc phường Ng, thành phố G, bị cáo Lại Hợp Đ đã 02 lần bán 02 túi ma túy cho Nguyễn Anh V để hưởng tiền công. Ngoài ra, Đ còn tàng trữ 0,1571 gam Methamphetamine trên người nhằm mục đích bán cho đối tượng tên Khương, tuy nhiên chưa kịp giao ma túy cho Kh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa bắt quả tang cùng tang vật. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lại Hợp Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa bị cáo phạm tội mới.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 02 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN, khối lượng ma túy và 02 túi zipper hoàn trả sau giám định là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000đ tạm giữ của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 545.000đ là tiền bán ma túy Đ nhận từ Nguyễn Anh V vào sáng ngày 22/8/2024, khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Đ.

- Đối với số tiền 455.000đ còn lại của Đ và 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 là tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Đ.

- Ngày 13/12/20124, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 1455/QĐ-ĐCSKT-MT, đã trả lại chiếc xe mô tô Yamaha, Sirius BKS 48H6-5916 cho ông Lại Hợp K là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

[8] Đối với Lại Hợp Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/8/2024; Nguyễn Anh V 02 lần mua ma túy của Đ để sử dụng cá nhân, tuy nhiên khối lượng ma túy V tàng trữ trên người không đủ để xử lý hình sự (0,629 gam *Methamphetamine*), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên P cung cấp ma túy để bị cáo Đ đi bán và sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Lại Hợp K cho bị cáo Đ mượn xe mô tô BKS 48H6-5916 nhưng không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với chủ Nhà nghỉ G, không biết bị cáo Đ và V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại sân của Nhà nghỉ nên không đề cập xử lý.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lại Hợp Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lại Hợp Đ **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/8/2024.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN, khối lượng ma túy và 02 túi zipper hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy.

- Truy thu số tiền 545.000đ (năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy Đ nhận từ Nguyễn Anh V vào sáng ngày 22/8/2024, khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Đ.

- Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) còn lại của Đ và 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 là tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chấp nhận ngày 13/12/20124, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 1455/QĐ-ĐCSKT-MT, đã trả lại chiếc xe mô tô Yamaha, Sirius BKS 48H6-5916 cho ông Lại Hợp K là chủ sở hữu hợp pháp.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 23/01/2025, giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phân trại tạm giam khu vực Gia Nghĩa – Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- CCTHADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương